

Số: 92/TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 28 tháng 5 năm 2020.

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh sau đại học năm 2020

Trường Đại học Y Dược Hải Phòng thông báo tuyển sinh sau đại học đào tạo trình độ thạc sĩ, chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II và bác sĩ nội trú năm 2020 như sau:

I- Hình thức và năng lực đào tạo các chuyên ngành tuyển sinh:

1- Đào tạo thạc sĩ: (Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa, Y tế công cộng, Y học biển, Kỹ thuật xét nghiệm y học)

1.1. Điều kiện dự thi:

- Văn bằng:

- + Thí sinh có bằng đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi.
- + Thí sinh có bằng đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi và có chứng chỉ học bổ sung kiến thức khi nộp hồ sơ.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ: Nội khoa, Ngoại khoa, Nhi khoa phải có bằng tốt nghiệp Bác sĩ đa khoa.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ Y học biển có bằng tốt nghiệp bác sĩ các ngành khác (không phải bác sĩ đa khoa, bác sĩ y học dự phòng) phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức ngành Y học biển trước khi dự thi.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ Y tế công cộng có bằng tốt nghiệp đại học các ngành: Môi trường, Sinh học, Dân số, Kinh tế, Hóa học, Dược, Điều dưỡng, Xã hội học, Nhân học phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức chuyên ngành Y tế công cộng.
- + Thí sinh dự thi thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học có bằng cử nhân xét nghiệm y học đạt loại khá trở lên được dự thi tuyển ngay. Thí sinh tốt nghiệp bác sĩ, cử nhân các ngành khoa học sức khỏe (dược học, điều dưỡng, dinh dưỡng, Y tế công cộng); cử nhân sinh học, cử nhân hóa học phải có chứng chỉ bổ sung kiến thức về ngành kỹ thuật xét nghiệm.

- Về thâm niên công tác để dự thi:

- + Thí sinh tốt nghiệp bác sĩ, cử nhân trong khối ngành sức khỏe có thâm niên công tác trong ngành y tế hoặc quản lý sức khỏe từ 01 năm trở lên, riêng đối với thí sinh tốt nghiệp bác sĩ, cử nhân ngành phù hợp đạt từ loại khá trở lên được đăng ký dự thi ngay.

1.2. Môn thi tuyển: 03 môn

* Môn thi 1: chuyên ngành: theo ngành dự thi (chương trình đào tạo bác sĩ).

* Môn thi 2: cơ sở (chương trình đào tạo bác sĩ).

- Môn Sinh lí: đối với thạc sĩ Nội khoa, Nhi khoa, Y học biển; Môn Giải phẫu đối với thạc sĩ Ngoại khoa; Môn Dịch tễ học đối với thạc sĩ Y tế công cộng. Môn Sinh học Di truyền đối với thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học.

* Môn thi 3: ngoại ngữ: thi một trong hai thứ tiếng Anh, Pháp. Đề thi tương đương trình độ bậc 2/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các trường hợp miễn thi ngoại ngữ: *phụ lục I*

2- Đào tạo chuyên khoa cấp II các chuyên ngành (Nội hô hấp; Nội khoa; Sản phụ khoa; Ngoại tiêu hóa; Ngoại khoa; Quản lý y tế; Tâm thần; Nhi khoa; Răng hàm mặt)

2.1- Điều kiện dự thi:

- Thí sinh có bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc bằng thạc sĩ đăng ký dự thi đúng với ngành/chuyên ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I, thạc sĩ hoặc đăng ký dự thi theo nguyên tắc chuyên ngành hẹp (sâu) của ngành tương ứng với ngành đã được đào tạo ở trình độ chuyên khoa I hoặc thạc sĩ.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi: sau khi tốt nghiệp chuyên khoa I hoặc 36 tháng sau khi tốt nghiệp thạc sĩ và có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (đối với các lĩnh vực yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề).

2.2- Môn thi tuyển:

* Môn chuyên ngành: theo ngành dự thi (trình độ chuyên khoa cấp I).

* Môn Ngoại ngữ (trình độ B có phần chuyên Y). Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

3- Đào tạo chuyên khoa cấp I các chuyên ngành: (Nội khoa; Ngoại khoa; Sản phụ khoa; Nhi khoa; Mắt; Răng Hàm Mặt; Tai Mũi Họng; Lao; Y học gia đình; Ung bướu; Tâm thần; Xét nghiệm y học; Gây mê hồi sức, Chẩn đoán hình ảnh).

3.1. Điều kiện dự thi:

- Thí sinh có bằng đại học thuộc ngành học tương ứng với ngành/chuyên ngành đăng ký dự thi. Riêng đối với những bác sĩ làm việc liên tục trong chuyên ngành đăng ký dự thi từ trước ngày 01/01/2012 (ngày Thông tư số 41/2011/TT-BYT có hiệu lực) cho đến ngày đăng ký dự thi thì được dự thi chuyên ngành đang làm việc. Đối với bác sĩ y học dự phòng tốt nghiệp sau ngày 01/01/2012 đã được cấp chứng chỉ hành nghề với phạm vi hoạt động chuyên môn

là được khám, phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng thì được đăng ký dự thi chuyên khoa cấp I chuyên ngành Y học gia đình.

- Về thâm niên chuyên môn để dự thi:

+ Thí sinh có chứng chỉ hành nghề đối với các lĩnh vực yêu cầu (theo quy định tại luật khám chữa bệnh): thí sinh chỉ được dự thi sau khi có chứng chỉ hành nghề. Đối với trường hợp đăng ký dự thi chuyên ngành khác với phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề đã được cấp thì phải có xác nhận của Thủ trưởng cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về thâm niên công tác tối thiểu 12 tháng trong chuyên ngành đăng ký dự thi.

+ Các đối tượng khác: có ít nhất 12 tháng công tác trong chuyên ngành dự thi.

3.2. Môn thi tuyển:

*** Môn cơ sở:**

+ Sinh lý cho hệ Nội. Giải phẫu cho hệ Ngoại & Chẩn đoán hình ảnh. Giải phẫu bệnh cho chuyên khoa I Ung bướu.

+ Sinh học-di truyền cho chuyên ngành Xét nghiệm Y học.

*** Môn chuyên ngành:**

+Theo ngành dự thi (chương trình đào tạo bác sĩ).

4- Đào tạo bác sĩ nội trú các chuyên ngành: (Nội khoa, Nhi khoa, Ngoại khoa, Sản phụ khoa)

4.1. Điều kiện dự thi:

+ Bác sĩ đa khoa tốt nghiệp hệ chính quy (6 năm) các trường đại học Y, Đại học Y Dược năm 2020 đạt loại khá trở lên. Điểm trung bình chung môn chuyên ngành dự thi ≥ 7 điểm.

4.2. Môn thi tuyển:

+ Môn thi 1: Ngoại ngữ: Thi 1 trong 2 thứ tiếng (Anh, Pháp) trình độ B. Thí sinh đạt trình độ bậc 3 của khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được miễn thi tuyển (căn cứ Thông tư số 01/2014/BGDĐT ngày 24 tháng 1 năm 2014 của Bộ Giáo dục & Đào tạo)

+ Môn thi 2: Chọn 1 trong 4 môn gồm Giải phẫu; Sinh lý; Hóa sinh; Y sinh học di truyền.

+ Môn thi 3; 4

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Ngoại: môn thi 3 là Ngoại khoa; môn thi 4 là Sản phụ khoa.

-Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Sản phụ khoa: môn thi 3 là Sản phụ khoa; môn thi 4 là Ngoại khoa.

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Nhi môn thi 3 là Nhi khoa; môn thi 4 là Nội khoa

- Thí sinh đăng ký dự thi chuyên ngành Nội môn thi 3 là Nội khoa; môn thi 4 là Nhi khoa.

Khi xét tuyển, điểm môn thi 3 được coi là môn chuyên ngành.

II- Hình thức và thời gian đào tạo:

Hình thức đào tạo: + Tập trung 2 năm đối với các đối tượng BSCKII, BSCKI, Thạc sĩ.
+ Tập trung 3 năm đối với bác sĩ nội trú.

- Kinh phí thi tuyển: Thạc sĩ, BSCKII, BSCKI, BSNT:

Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/hồ sơ; Lệ phí dự thi tuyển: 120.000đ/môn thi.

- Hồ sơ và kinh phí tuyển sinh không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ thi.

III- Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ & thi tuyển:

- Nhận hồ sơ trong giờ hành chính, tại phòng Đào tạo Sau đại học - phòng 301, nhà A trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A- Nguyễn Bình Khiêm, Ngô Quyền, Hải Phòng.

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi tuyển đến hết ngày **30/6/2020**.

- Tập trung về ôn tập thi tuyển tại trường: **8h ngày 30/6/2020 tại tầng 3**

(phòng đào tạo sau đại học) nhà A.

- Thời gian thi tuyển dự kiến vào tuần cuối của tháng **8/2020** (thông báo sau).

IV- Hồ sơ dự thi tuyển: (Thạc sĩ, BSCKII, BSCKI, BSNT)

1- Đơn xin dự thi (theo mẫu 1)

2- Bản sao công chứng bằng điểm, bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học (đối với thí sinh dự tuyển chuyên khoa II) trong phạm vi 6 tháng. Thí sinh dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải nộp giấy xác nhận văn bằng của cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo Dục & Đào tạo.

3- Bản sao công chứng:

+ Văn bằng và bằng điểm/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định đối với những trường hợp thuộc diện miễn thi ngoại ngữ.

+ Chứng chỉ bổ sung kiến thức đối với các chuyên ngành tuyển sinh có yêu cầu.

+ Chứng chỉ hành nghề đối với thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I, chuyên khoa cấp II.

4- Giấy tờ pháp lý minh chứng về đối tượng ưu tiên (nếu có) theo quy định và minh chứng kèm theo.

5- Giấy chứng nhận thâm niên công tác trong chuyên ngành dự thi; thí sinh dự thi chuyên khoa cấp I có chứng chỉ hành nghề lĩnh vực khác chuyên ngành dự thi phải có giấy chứng nhận thâm niên chuyên ngành dự thi tối thiểu 12 tháng tính đến thời điểm dự thi.

6- Người dự tuyển công tác tại cơ sở y tế tư nhân, ngoài hợp đồng lao động phải nộp kèm theo giấy phép hoạt động và danh mục chuyên ngành hoạt động của cơ sở y tế nơi người dự tuyển công tác (bản sao công chứng).

7- Công văn hoặc quyết định cử đi dự thi của cơ quan công tác.

8- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu xác nhận của cơ quan hoặc địa phương (yêu cầu thí sinh có lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự).

9- Giấy chứng nhận sức khỏe trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

10-02 bì thư, 04 ảnh cỡ 4 x 6 mới chụp trong vòng 6 tháng. Bên ngoài hai bì thư và mặt sau tất cả các ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh (chỉ ghi tỉnh, thành phố), chuyên ngành dự thi.

Ghi chú:

- Tất cả giấy tờ được đánh số (góc trên bên phải của trang đầu) và xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;

- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định;

- Thí sinh giả mạo giấy tờ pháp lý, khai man, gian lận trong làm hồ sơ sẽ không được dự thi. Nếu dự thi mà bị phát hiện khai man, giả mạo hồ sơ sẽ bị hủy kết quả. Các trường hợp vi phạm sẽ bị lập biên bản và gửi cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

Thí sinh dự tuyển vui lòng liên hệ: Phòng Đào tạo sau đại học, trường Đại học Y Dược Hải Phòng, phòng đào tạo sau đại học, tầng 3, nhà A, đường Nguyễn Bình Khiêm, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Điện thoại: 02253.735.968.

Đề nghị các cơ sở đào tạo, các cơ sở y tế tiếp nhận thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự thi kịp thời hoàn thành hồ sơ và nộp hồ sơ đúng thời hạn.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để b/c);
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp Y Dược;
- Các cơ sở y tế;
- Lưu ĐTSĐH, VT.



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

CHỈ TIÊU ĐÀO TẠO NĂM 2020

TT	Tình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2020	TT	Trình độ, chuyên ngành	Chỉ tiêu năm 2020
I	CAO HỌC			CHUYÊN KHOA I	
1	Nội khoa	11	1	Nội khoa	16
2	Ngoại khoa	9	2	Ngoại khoa	14
3	Nhi khoa	8	3	Sản khoa	12
4	Y học biển	6	4	Nhi khoa	13
5	Y tế công cộng	15	5	Mắt	5
6	Kỹ thuật xét nghiệm	16	6	Tai mũi họng	16
II	CHUYÊN KHOA 2		7	Răng hàm mặt	34
1	Nội hô hấp	6	8	Lao	50
2	Nội khoa	7	9	Y học gia đình	10
3	Sản phụ khoa	11	10	Ung bướu	29
4	Ngoại tiêu hóa	3	11	Tâm thần	11
5	Ngoại khoa	5	12	Xét nghiệm y học	57
6	Quản lý y tế	16	13	Gây mê hồi sức	10
7	Nhi khoa	4	14	Chẩn đoán hình ảnh	10
8	Răng hàm mặt	5			
9	Tâm thần	4			
	BÁC SĨ NỘI TRÚ			BÁC SĨ NỘI TRÚ	
1	Ngoại khoa	6	3	Nhi khoa	5
2	Sản khoa	5	4	Nội khoa	2

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

**CÁC TRƯỜNG HỢP XÉT MIỄN THI NGOẠI NGỮ VÀ BẢNG THAM CHIẾU
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM
ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

*(Kèm theo Thông tư số: 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng
Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Các trường hợp được miễn thi môn ngoại ngữ:

1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam;
3. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
4. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận.

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFI B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL IBT	45-93
2	IELTS	5-6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	TPKH - TecT no pyccKOMy H3LiKy KaK HHOCTpaHHOMy (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TPKH-2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ THI TUYỂN SINH

Chuyên ngành năm

Kính gửi: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

Họ và tên: Nam, nữ:

Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:

Quê quán: Dân tộc:

Chức vụ:

Ngày vào Đảng CSVN: Ngày chính thức:

Cơ quan công tác hiện nay:

Địa chỉ:

Điện thoại: NR: CQ: DD:

Đăng kí thi Ngoại ngữ: Anh: ☐ Pháp: ☐ Khác (ghi cụ thể)

Email:

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước: Ngày cấp: Nơi cấp:

Nơi tốt nghiệp đại học: Năm tốt nghiệp:

Ngành đào tạo: Loại tốt nghiệp:

Thời gian công tác trong chuyên ngành đăng ký dự thi (tính sau khi tốt nghiệp đại học):

Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Tôi xin đảm bảo những điều ghi trong đơn là đúng sự thật, tự nguyện đăng kí dự thi tuyển và cam kết thực hiện đúng qui chế đào tạo của Nhà nước, Bộ Giáo dục & Đào tạo, Bộ Y tế và các qui định của Nhà trường, nếu sai tôi chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật./.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2020

Xác nhận của cơ quan

Người dự thi
(Ký và ghi rõ họ tên)

.....
.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... tháng..... năm 20

GIẤY XÁC NHẬN THÂM NIÊN CÔNG TÁC

Cơ sở y tế:.....

Xác nhận ông/bà:.....

Sinh ngày:

Nơi sinh:.....

Chức vụ:.....

.....

Đã có thời gian công tác tại (ghi rõ khoa/phòng):.....

.....

là.....năm.....tháng.

(từ ngày.....tháng.....năm.....đến ngày.....tháng..... năm)

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN